

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 4 NĂM 2020

A. LĨNH VỰC HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2020	Tháng 11/2020	Tháng 12/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
1.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL02	03	07÷09	04÷06	02÷04	3.000.000 đ
2.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL03	03	26÷28	25÷27	23÷25	3.000.000 đ
3.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015	CL07	03		09÷11	14÷16	3.000.000 đ
4.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015	CL08	03	-	18÷20	-	3.000.000 đ
5.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp theo ISO 45001:2018	CL09	03	12÷14	-	09÷11	3.000.000 đ
6.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL11	03	14÷16	11÷13	14÷16	3.000.000 đ
7.	Kỹ năng quản lý Chất lượng và quản lý Kỹ thuật của Phòng Thí nghiệm	CL11 - 2	02	-	19 ÷ 20	21÷22	2.000.000 đ
8.	Cập nhật và hướng dẫn chuyển đổi hệ thống quản lý PTN ISO/ IEC 17025:2005 sang ISO/ IEC 17025:2017	CL11 - 3	02	19 ÷ 20	-	21÷22	2.000.000 đ
9.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL12	03	26÷28	23÷25	28÷30	3.000.000 đ
10.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống thực hành sản xuất tốt và kiểm soát các mối nguy ATTP (GMP & HACCP)	CL13	03	19÷21	-	21÷23	3.000.000 đ
11.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh Thực phẩm theo ISO 22000:2018	CL15	03	19÷21		28÷30	3.000.000 đ
12.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống thực hành tốt sản xuất Mỹ phẩm theo tiêu chuẩn cGMP Asean	CL23	02	-	18÷20	-	2.500.000 đ
13.	Thanh tra nội bộ (Đánh giá nội bộ) hệ thống thực hành tốt sản xuất Mỹ phẩm theo tiêu chuẩn cGMP Asean	CL25	02	28÷30		14÷16	2.500.000 đ
14.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng cho hoạt động của các loại hình tổ chức tiến hành giám định theo TCVN ISO 17020:2012	CL37	03	-	23÷25	-	3.000.000 đ
15.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống chứng nhận sự phù hợp của Sản phẩm, quá trình & Dịch vụ theo TCVN ISO/ IEC 17065:2013	CL39	03	-	16÷18	-	3.000.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 4 NĂM 2020

B. LĨNH VỰC CÁC CÔNG CỤ/ KỸ THUẬT QUẢN LÝ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2020	Tháng 11/2020	Tháng 12/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
16.	Thực hành 5S	NS01	02	12÷13	-	07÷08	2.000.000 đ
17.	Các công cụ thống kê dùng cải tiến/ kiểm soát chất lượng	NS03	03	-	16÷18	-	3.000.000 đ
18.	7 Công cụ mới dùng trong quản lý	NS08	02	-	11÷13	-	2.000.000 đ
19.	Kỹ năng quản lý của Quản đốc & Tổ trưởng	NS09	02	14÷16	-	29÷31	3.000.000 đ
20.	Quản lý chất lượng toàn diện (TQM)	NS11	02	-	-	10÷11	2.000.000 đ
21.	Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM)	NS12	03	-	23÷25	-	3.000.000 đ
22.	Đảm bảo và cải tiến hệ thống chất lượng (QA/QC)	NS23	04	-	17÷20	-	4.000.000 đ
23.	Cải tiến Năng suất chất lượng thông qua chương trình Kaizen & 5S	NS24	03	-	-	24÷25	3.000.000 đ
24.	Kỹ năng làm việc nhóm & giải quyết vấn đề	KN11	02	-	-	28÷29	3.000.000 đ

C. LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG VÀ NGHIỆP VỤ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2020	Tháng 11/2020	Tháng 12/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
25.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn các dụng cụ đo nhiệt độ	KT 01	04	13 ÷ 16	-	01 ÷ 04	3.950.000 đ
26.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế	KT01-1	02	-	05 ÷ 06	-	2.500.000 đ
27.	Kiểm định viên áp kế và huyết áp kế	KD 05	05	27 ÷ 31	-	14 ÷ 18	4.350.000 đ
28.	Kỹ thuật đo áp suất - Hướng dẫn hiệu chuẩn các dụng cụ đo áp suất	KT 02	04	27÷30	-	15 ÷ 18	3.950.000 đ
29.	Hướng dẫn phương pháp hiệu chuẩn và đánh giá độ chính xác các loại bộ chuyển đổi đo nhiệt độ và đo áp suất	KT 03	05	12÷16	-	-	5.550.000 đ
30.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn các dụng cụ đo điện thông dụng	KT04	04	-	09÷12	-	3.950.000 đ
31.	Kiểm định viên cân phân tích và cân kỹ thuật	KD 01	05	-	09÷ 13	-	4.350.000 đ
32.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn cân phân tích, cân kỹ thuật (Cân cấp I và Cân cấp II)	KT 05	04	-	10÷ 13	-	3.950.000 đ
33.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra hiệu chuẩn phương tiện đo thể tích thí nghiệm (gồm các loại Pipet, buret, dụng cụ thể tích bằng thủy tinh)	KT06	04	-	24 ÷ 27	-	3.950.000 đ
34.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn dụng cụ đo độ dài	KT07	04	-	-	01÷ 04	3.950.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 4 NĂM 2020

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2020	Tháng 11/2020	Tháng 12/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
35.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn các phương tiện đo lực: lực kế, cảm biến lực, máy thử độ bền kéo nén....	KT 08	03	21 ÷ 23	-	-	3.150.000 đ
36.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra, hiệu chuẩn nội bộ dụng cụ đo lường phòng thí nghiệm	KT 09	04	-	03 ÷ 06	28 ÷ 31	3.950.000 đ
37.	Kiểm định viên cân thông dụng	KD 02	05	-	-	15 ÷ 19	4.350.000 đ
38.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra, hiệu chuẩn, sửa chữa nhỏ cân bàn điện tử, cân đồng hồ lò xo (cân cấp III & cân cấp IIII)	KT 10	04	-	-	15 ÷ 18	3.950.000 đ
39.	Kiến thức cơ bản về đo lường, hiệu chuẩn và kiểm định các phương tiện đo	KT11	03		23 ÷ 25	-	3.150.000 đ
40.	Hướng dẫn hiệu chuẩn cân sấy ẩm và máy đo độ ẩm 	KT 12	04	-	17 ÷ 20		4.250.000 đ
41.	Phương pháp hiệu chuẩn, kiểm tra đồng hồ đo lưu lượng chất lỏng dùng trong công nghiệp	KT 13	04	-	02 ÷ 05	-	4.250.000 đ
42.	Hướng hiệu chuẩn thiết bị đo độ nhớt 	KT 14	02	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký Hoặc đào tạo kèm cặp tại đơn vị / tổ chức / phòng thí nghiệm Trung tâm Kỹ thuật 3			2.500.000 đ
43.	Hướng dẫn hiệu chuẩn thiết bị đo nồng độ khí 	KT 15	02				2.500.000 đ
44.	Hướng hiệu chuẩn các thiết bị đo độ nước: BOD, pH, DO, điện dẫn, đo màu 	KT 16	04				4.250.000 đ
45.	Hướng dẫn hiệu chuẩn thiết bị đo tỉ trọng 	KT 17	02				2.500.000 đ
46.	Hệ thống mã số mã vạch GS1 và các ứng dụng	NV 01	01	30	-	03	1.200.000 đ
47.	Đảm bảo chất lượng kết quả thử nghiệm	NV 02	03	-	-	02 ÷ 04	3.150.000 đ
48.	Xác nhận giá trị sử dụng phương pháp thử (Phê duyệt phương pháp thử) lĩnh vực hóa lý	NV 03	03	-	-	21 ÷ 23	3.150.000 đ
49.	Tính toán độ không đảm bảo đo trong đo lường, đánh giá sự phù hợp của phương tiện đo và phê duyệt phương pháp hiệu chuẩn	NV 04	03	-	02 ÷ 04	-	3.500.000 đ
50.	Tính toán độ không đảm bảo đo cho kết quả thử nghiệm hóa lý	NV 05	03	-	16 ÷ 18	-	3.150.000 đ
51.	Đánh giá độ không đảm bảo đo trong lĩnh vực thử nghiệm xây dựng 	NV 06	03	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký			3.150.000 đ
52.	Ước lượng độ không đảm bảo đo và Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử trong thử nghiệm vi sinh thực phẩm (lớp mới) 	NV07	03				3.500.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 4 NĂM 2020

D.LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

Số T T	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2020	Tháng 11/2020	Tháng 12/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
53.	Kỹ thuật phân tích Vi sinh trong Nước	TN 02	04	-	17÷20	-	4.300.000 đ
54.	Kỹ thuật phân tích vi sinh trong thực phẩm (08 chỉ tiêu theo QĐ của Bộ Y tế)	TN 01	05	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký			4.900.000 đ
55.	Kỹ thuật phân tích (một số chỉ tiêu cơ bản trong) nước uống và nước sinh hoạt.	TN 12	04				4.300.000 đ
56.	Kỹ thuật phân tích (một số chỉ tiêu cơ bản trong) nước thải.	TN 13	04				4.300.000 đ
57.	Thử tính chất cơ lý thép mối hàn: thép kết cấu, thép bê tông và mối hàn	TN 14	02	-	19÷20	-	2.800.000 đ
58.	Thử nghiệm cấu trúc và thành phần hóa kim loại	TN 15	02	-	-	03÷04	2.800.000 đ

E. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

(Các lớp có STT từ 59-68 đào tạo thí nghiệm viên theo chương trình khung của bộ xây dựng)

Số TT	Tên khóa học	Ký hiệu	Số ngày đào tạo	Học phí (đồng) /HV/khóa
59.	Kiến thức, kỹ năng, quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	TN37	05	4.000.000 đ
60.	Thử nghiệm cơ lý xi măng	TN38	05	4.200.000 đ
61.	Thử nghiệm cốt liệu dùng cho bê tông và vữa xây dựng	TN39	05	4.200.000 đ
62.	Thử nghiệm bê tông xi măng	TN40	05	4.200.000 đ
63.	Thử nghiệm vữa xây dựng	TN41	05	4.200.000 đ
64.	Thử nghiệm tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu chế tạo bê tông nhựa	TN42	05	4.200.000 đ
65.	Thử nghiệm tính chất cơ lý của đất trong phòng và đất ngoài hiện trường	TN45	05	4.200.000 đ
66.	Thử nghiệm các chỉ tiêu hóa cốt liệu và xi măng	TN46	05	4.200.000 đ
67.	Thử nghiệm các chỉ tiêu hóa nước dùng trong xây dựng	TN47	05	4.200.000 đ
68.	Thử nghiệm không phá hủy kết cấu công trình (đánh giá chất lượng kết cấu bê tông & bê tông cốt thép)	TN48	05	4.200.000 đ
69.	Thử nghiệm thép xây dựng	TN49	04	4.000.000 đ
70.	Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) về xi măng	TN50	03	3.800.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 4 NĂM 2020

71.	Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) về bê tông và bê tông trộn sẵn	TN51	03	3.800.000 đ
72.	Quản lý trạm trộn bê tông	TN52	03	3.800.000 đ

Ghi chú:

1/ Đào tạo thí nghiệm viên theo chương trình khung của bộ xây dựng (*theo công văn số 43/BXD-KHCN chấp thuận Trung tâm Kỹ thuật TC ĐL CL 3 (QUATEST 3) là tổ chức tham gia công tác đào tạo thí nghiệm viên và quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo chương trình khung do Bộ Xây dựng quy định*).

Phí trên đã bao gồm: VAT 5%.

2/ *Phí ưu đãi* : Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp là thành viên của Hội Hợp tác các phòng thí nghiệm (VINATEST) cập nhật và nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng cho nhân viên của đơn vị trong hoạt động thí nghiệm (thử nghiệm - hiệu chuẩn) và quản lý chất lượng, QUATEST 3 và VINATEST thống nhất phối hợp tổ chức các khóa đào tạo có áp dụng chính sách ưu đãi là giảm 10% học phí cho các thành viên tham dự đến từ các Hội viên (VINATEST).

3/*Mức phí ưu đãi chỉ áp dụng cho 1 mức ưu đãi đối với một đơn vị đăng ký tham dự.*